

Bản án số: 57/2020/DS-ST

Ngày: 22-7-2020

Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật
Phó chủ tịch HĐND phường MP – thành phố L

2. Ông Đặng Hữu Tấn
Cán bộ hưu trí xã MHH – thành phố L

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 159/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân NS

Trụ sở: Số 42 – 44, đường HV, ấp BS, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang.

Đại diện theo pháp luật: Phan Đình H - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc D, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp DS 2, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 02/4/2018). Vắng mặt

2. *Bị đơn*: Ông Trát Văn B, sinh năm 1938. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 2, khóm TH 2, phường MH, thành phố L, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: Số 687 ấp T, xã Đ, huyện TS, tỉnh An Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lê Thị T, sinh năm 1935.

Địa chỉ: Tổ 2, khóm TH 2, phường MH, thành phố L, tỉnh An Giang (Bà T đã chết ngày 06/12/2016 theo giấy trích lục khai tử số 276/TLKT-BS ngày 17/8/2017 của UBND phường MH, thành phố L, tỉnh An Giang).

4. *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T*

4.1. Ông Trát Văn B, sinh năm 1938. Địa chỉ: Tổ 2, khóm TH 2, phường MH, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

Nơi ở hiện nay: Số 687 ấp HT, xã Đ, huyện TS, tỉnh An Giang.

4.2. Bà Trát Thị Ng, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ 13, ấp TBT, xã VT, huyện TS, tỉnh An Giang. Vắng mặt

4.3. Ông Trát Văn M, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 521/3, khóm TH 2, phường MH, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

4.4. Bà Trát Thị K, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 53, ấp MP, xã ĐM, huyện TS, tỉnh An Giang. Vắng mặt

4.5. Bà Trát Thị DI, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 687, ấp TH, xã Đ, huyện TS, tỉnh An Giang. Vắng mặt

4.6. Bà Trát Thị MH, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 2, khóm TH 2, phường MH, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

4.7. Bà Trát Thị Mỹ Th, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 2, khóm TH 2, phường MH, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

4.8. Ông Trát Thanh L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 2, khóm TH 2, phường MH, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2017 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Khắc D là đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/9/2014, giữa Quỹ tín dụng nhân dân NS với ông Trát Văn B ký Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 299930/14/HDT với số tiền vay là 300.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng (ngày đến hạn là 09/9/2015), lãi suất 1,25%/tháng. Để đảm bảo khoản vay, ông Trát Văn B và bà Lê Thị T ký hợp

đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 29930/14/HĐTC ngày 08/9/2014, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số CH01397, tờ bản đồ 06, số thửa 718, 719, 720, 721, 841, mục đích sử dụng: đất trồng lúa, diện tích 10.074m² được Ủy ban nhân dân huyện TS cấp ngày 05/10/2010 cho ông Trát Văn B và bà Lê Thị T, địa chỉ khu đất tại xã Đ, huyện TS, tỉnh An Giang.

Sau khi được giải ngân, ông B không thực hiện trả vốn lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Quỹ tín dụng nhân dân NS khởi kiện ông Trát Văn B và bà Lê Thị T phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay còn nợ là 300.000.000đ, lãi phát sinh tạm tính từ ngày 09/9/2014 đến ngày 15/5/2017 là 160.075.000đ, đồng thời yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo cho việc thi hành án.

Quá trình khởi kiện tại Tòa án, Quỹ tín dụng nhân dân NS thông tin người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T đã chết ngày 06/12/2016 (Theo Giấy trích lục khai tử số 276/TLKT-BS ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân phường MH, thành phố L) và cung cấp chứng cứ những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà T gồm: ông Trát Văn B, bà Trát Thị Ng, ông Trát Văn M, Trát Thị K, Trát Thị DI, bà Trát Thị MH, bà Trát Thị Mỹ Th, ông Trát Thanh L tham gia vụ án với tư cách là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà T để liên đới trách nhiệm cùng Trát Văn B trả khoản vay còn nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân NS trong phạm vi tài sản của bà T.

* Bị đơn ông Trát Văn B và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Lê Thị T vắng mặt trong thời gian chuẩn bị xét xử và lần thứ hai tại phiên tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ chứng minh, không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa dân sự sơ thẩm:

Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Khắc D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Trát Văn B và những kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lê Thị T gồm ông Trát Văn B, bà Trát Thị Ng, ông Trát Văn M, Trát Thị K, Trát Thị DI, bà Trát Thị MH, bà Trát Thị Mỹ Th, ông Trát Thanh L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân NS số tiền vốn lãi còn nợ là 679.000.000 đồng (sáu trăm bảy mươi chín triệu đồng), trong đó vốn gốc là 300.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 22/7/2020 là 379.000.000đ (trong đó lãi trong hạn tính từ ngày 09/9/2014 đến ngày 09/9/2015 là 45.625.000đ và lãi quá hạn tính từ ngày 09/9/2015 đến ngày 22/7/2020 là 333.375.000đ). Yêu cầu tính lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 29930/14/HĐT ngày 08/9/2014 trên số dư nợ chưa thanh toán kể từ ngày tiếp theo của ngày xử sơ thẩm cho đến khi tất toán xong nợ,

đồng thời yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 29930/14/HĐTC ngày 08/9/2014 để đảm bảo cho giai đoạn thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, ngày 08/9/2014, Quỹ tín dụng nhân dân NS ký kết Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 299930/14/HDT với ông Trát Văn B. Theo Hợp đồng thì Quỹ tín dụng cho ông B vay 300.000.000 đồng, loại hình vay thế chấp quyền sử dụng đất được ông B và bà T ký hợp đồng thế chấp. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, ông B không thực hiện trả vốn lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân NS như cam kết, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Trát Văn B và những thừa kế quyền, nghĩa vụ của bà Lê Thị T phải liên đới thanh toán số tiền còn nợ 679.000.000đ đồng, trong đó nợ vốn gốc là 300.000.000đ và tiền lãi (trong hạn và quá hạn) tạm tính đến ngày 22/7/2020 là 379.000.000đ, yêu cầu tính lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng trên số dư nợ chưa thanh toán kể từ ngày 23/7/2020 cho đến khi tất toán xong nợ và duy trì Hợp đồng thế chấp để đảm bảo thi hành án là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn và những kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lê Thị T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân NS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của **Kiểm sát viên**. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

Tranh chấp giữa Quỹ tín dụng nhân dân NS với ông Trát Văn B là tranh chấp hợp đồng dân sự (Hợp đồng vay tài sản), tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố L theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quỹ tín dụng nhân dân NS ký văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Khắc D tham gia tố tụng tại Tòa án. Căn cứ vào Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận ông D tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

Bà Lê Thị T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án được nguyên đơn khởi kiện cùng với bị đơn ông Trát Văn B. Tuy nhiên, sau khi thụ lý vụ án nguyên đơn thông tin bà T đã chết và cung cấp những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà T gồm: Ông Trát Văn B, bà Trát Thị Ng, ông Trát Văn M, Trát Thị K, Trát Thị DI, bà Trát Thị MH, bà Trát Thị Mỹ Th, ông Trát Thanh L. Tại thông báo số 40/TB-TA ngày 26/02/2020, Tòa án tiến hành đưa những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà T tham gia vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Bộ luật tố tụng năm 2015.

Bị đơn ông Trát Văn B và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không lý do. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho các đương sự ký nhận hợp lệ nhưng đã từ chối quyền và nghĩa vụ của đương sự và không cung cấp chứng cứ, chứng minh theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Trát Văn B, người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Lê Thị T.

[2] Về nội dung tranh chấp

Qua trình bày của đại diện nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 08/9/2014, bị đơn Trát Văn B có thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 299930/14/HDT, hình thức vay thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất là tài sản chung của bà Lê Thị T (vợ ông B), mục đích vay để làm lúa, số tiền vay là 300.000.000đ, thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 08/9/2014 đến 09/9/2015). Quá trình thực hiện hợp đồng, ông B không thực hiện trả vốn lãi theo Hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi về tài sản nên nguyên đơn khởi kiện buộc ông B, bà T liên đới trả vốn lãi còn nợ, đồng thời tính lãi trên nợ gốc kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bị đơn tất toán xong nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T (vợ của ông Trát Văn B) là người có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất là tài sản chung của bà T và ông B để bảo đảm cho khoản vay. Ngày 06/12/2016, bà T chết (Theo Giấy trích lục khai tử số 276/TLKT-BS ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân phường MH, thành phố L) trước khi Tòa án thụ lý vụ án. Tuy nhiên, Quỹ tín dụng nhân dân NS đã cung cấp chứng cứ những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà T gồm: Ông Trát Văn B, bà Trát Thị Ng, ông Trát Văn M, Trát Thị K, Trát Thị DI, bà Trát Thị MH, bà Trát Thị Mỹ Th, ông Trát Thanh L tham gia vụ án với tư cách là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà T và yêu cầu những người này phải liên đới trách nhiệm cùng Trát Văn B thanh toán khoản nợ vay cho Quỹ tín dụng nhân dân NS trong phạm vi tài sản của bà T để lại là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 615 Bộ luật dân sự 2015 nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[3] Bị đơn ông Trát Văn B và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Lê Thị T không thể hiện ý kiến phản đối bằng văn bản, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng ký kết với Quỹ tín dụng nhân dân NS.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân NS đối với bị đơn ông Trát Văn B và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lê Thị T.

Buộc bị đơn Trát Văn B và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Lê Thị T gồm: Ông Trát Văn B, bà Trát Thị Ng, ông Trát Văn M, Trát Thị K, Trát Thị DI, bà Trát Thị MH, bà Trát Thị Mỹ Th, ông Trát Thanh L phải liên đới trách nhiệm thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân NS 679.000.000đ (sáu trăm bảy mươi chín triệu đồng), trong đó tiền vốn là 300.000.000đ, tiền lãi trong hạn, quá hạn tính đến hết ngày 22/7/2020 là 379.000.000đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn Trát Văn B và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T gồm: Ông Trát Văn B, bà Trát Thị Ng, ông Trát Văn M, Trát Thị K, Trát Thị DI, bà Trát Thị MH, bà Trát Thị Mỹ Th, ông Trát Thanh L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 299930/14/HDT ngày 08/9/2014 cho đến khi tất toán xong khoản nợ.

Duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 29930/14/HĐTC ngày 08/9/2014 để đảm bảo cho giai đoạn thi hành án.

[5] Chi phí tố tụng: Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân NS tự nguyện chịu 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã thực hiện xong.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân NS được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn Trát Văn B, sinh năm 1938 là người cao tuổi, thuộc trường hợp miễn nộp án phí dân sự theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi, điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 01/01/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Tuy nhiên, ông B từ chối tham gia tố tụng và không có đơn đề nghị miễn nộp án phí nên chưa đủ điều kiện để xem xét miễn nộp tiền án phí. Do đó, bị đơn Trát Văn B và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lê Thị T phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản Điều 39; Điều 68; Điều 85, Điều 86; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470, Điều 615 Bộ luật dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng;

Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt bị đơn Trát Văn B, người kế thừa quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T gồm: Ông Trát Văn B, bà Trát Thị Ng, ông Trát Văn M, Trát Thị K, Trát Thị DI, bà Trát Thị MH, bà Trát Thị Mỹ Th, ông Trát Thanh L.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân NS đối với bị đơn Trát Văn B và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T gồm: Ông Trát Văn B, bà Trát Thị Ng, ông Trát Văn M, Trát Thị K, Trát Thị DI, bà Trát Thị MH, bà Trát Thị Mỹ Th, ông Trát Thanh L.

[2] Buộc bị đơn Trát Văn B và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T gồm: Ông Trát Văn B, bà Trát Thị Ng, ông Trát Văn M, Trát Thị K, Trát Thị DI, bà Trát Thị MH, bà Trát Thị Mỹ Th, ông Trát Thanh L phải liên đới trách nhiệm thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân NS số tiền 679.000.000đ (sáu trăm bảy mươi chín triệu đồng), trong đó tiền vốn là 300.000.000đ, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến hết ngày 22/7/2020 là 379.000.000đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn Trát Văn B và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 299930/14/HDT ngày 08/9/2014 cho đến khi tất toán xong khoản nợ.

Duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 29930/14/HĐTC ngày 08/9/2014 để đảm bảo cho giai đoạn thi hành án.

[3] Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tài sản của bà Lê Thị T gồm: Ông Trát Văn B, bà Trát Thị Ng, ông Trát Văn M, Trát Thị K, Trát Thị DI, bà Trát Thị MH, bà Trát Thị Mỹ Th, ông Trát Thanh L có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân NS trong phạm vi di sản do bà Lê Thị T để lại.

[4] Chi phí tố tụng: Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân NS tự nguyện chịu 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã thực hiện xong.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm

Ông Trát Văn B và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lê Thị T gồm: Ông Trát Văn B, bà Trát Thị Ng, ông Trát Văn M, Trát Thị K, Trát Thị DI, bà Trát Thị MH, bà Trát Thị Mỹ Th, ông Trát Thanh L phải liên đới trách nhiệm nộp 31.160.000đ (ba mươi một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân NS 11.200.000đ (mười một triệu hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017773 ngày 16/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L.

[6] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân NS được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Trát Văn B và những kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Lê Thị T gồm: Ông Trát Văn B, bà Trát Thị Ng, ông Trát Văn M, Trát Thị K, Trát Thị DI, bà Trát Thị MH, bà Trát Thị Mỹ Th, ông Trát Thanh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPL;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPL;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + văn phòng

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam